

**BÁO CÁO****Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp**

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

**I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu**

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021)

Đơn vị: Tỷ VND

T T	Mã chứng khoán	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư đầu kỳ		Thanh toán trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
					Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
I	VICB2124002	36 tháng	11/03/2021	11/03/2024	-	-	-	135,93	1.860,00	10,38

**II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư**

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021)

Đơn vị: Tỷ VND

Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
<b>I. Nhà đầu tư trong nước</b>	-	-	<b>1.858,83</b>	<b>99,94%</b>	<b>1.858,83</b>	<b>99,94%</b>
1. Nhà đầu tư có tổ chức	-	-	927,32	49,86%	927,32	49,86%
a) Tổ chức tín dụng*	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư	-	-	154,74	8,32%	154,74	8,32%
c) Công ty chứng khoán	-	-	152,51	8,20%	152,51	8,20%
d) Công ty Bảo hiểm	-	-	279,80	15,04%	279,80	15,04%
d) Các tổ chức khác	-	-	340,27	18,29%	340,27	18,29%
2. Nhà đầu tư cá nhân	-	-	931,51	50,08%	931,51	50,08%
<b>II. Nhà đầu tư nước ngoài</b>	-	-	<b>1,17</b>	<b>0,06%</b>	<b>1,17</b>	<b>0,06%</b>
1. Nhà đầu tư có tổ chức	-	-	-	-	-	-
a) Tổ chức tín dụng	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư	-	-	-	-	-	-
c) Công ty chứng khoán	-	-	-	-	-	-
d) Công ty Bảo hiểm	-	-	-	-	-	-
d) Các tổ chức khác	-	-	-	-	-	-
2. Nhà đầu tư cá nhân	-	-	1,17	0,06%	1,17	0,06%
<b>Tổng</b>	-	-	<b>1.860,00</b>	<b>100,00%</b>	<b>1.860,00</b>	<b>100,00%</b>



\* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu DN.

TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Việt Quang*

